

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chang Phương Thảo;

2. Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị C, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng D, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lò Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hùng D đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/01/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, việc

kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D hay ghen tuông mù quáng và vợ chồng mất niềm tin ở nhau, anh D có dùng dao đâm chị bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, cho đến ngày 05 tháng 9 năm 2018 thì chị không chịu được nữa nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay riêng anh D ở đâu làm gì chị không biết. Chị cảm thấy mục đích hôn nhân giữa vợ chồng chị không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị.

- *Về con chung*: Chị và anh Nguyễn Hùng D có 02 con chung. Cháu lớn tên là Nguyễn Mạnh T sinh ngày 11/10/2012, cháu nhỏ tên là Nguyễn Lan C sinh ngày 21/8/2014. Hiện tại cả 02 cháu đang sinh sống cùng chị và do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh D sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị và anh D không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Hùng D nhưng anh D không có văn bản ghi nhận ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập, thông báo anh Nguyễn Hùng D đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh D đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót như sau: Cán bộ thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đã không thực hiện việc lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt văn bản (Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử) cho đương sự mà tiến hành ngay việc niêm yết công khai là vi phạm quy định tại đoạn 2 khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự; ngày 12/9/2018 Tòa án tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn nhưng đến ngày 19/10/2018 mới ra thông báo về việc Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là vi phạm khoản 5 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; sau khi Tòa án gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, quá trình nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát đã ra văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập thêm một số tài liệu, chứng cứ

vụ án nhưng hết thời hạn mở phiên tòa, Tòa án không thông báo cho Viện kiểm sát biết quan điểm của Tòa án đối với yêu cầu đó như vậy là Tòa án đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư liên tịch số: 02/2016/TTLT ngày 31/8/2016.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do là không chấp hành đúng nghĩa vụ có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị C, tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị C được ly hôn anh Nguyễn Hùng D.

+ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Mạnh T sinh ngày 11/10/2012 và cháu Nguyễn Lan C sinh ngày 21/8/2014 cho chị Lò Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi; chị C phải tạo điều kiện cho anh D được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu mà không được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu do vậy không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002113 ngày 12/9/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu vì vậy Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã thụ lý và giải quyết vụ án trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Nguyễn Hùng D không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không gửi cho Tòa án tài liệu, chứng cứ bảo vệ cho quyền lợi của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do anh Nguyễn

Hùng D vắng mặt tại nơi cư trú vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Tuy nhiên anh D vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do, nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do đó Tòa án đã xác định vụ án không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử mở ngày 12 tháng 11 năm 2018, anh D đã được niêm yết công khai Quyết định và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa mở ngày 12/11/2018 anh D vắng mặt lần thứ nhất Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 28/11/2018 tuy nhiên anh D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hùng D là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên cũng nêu ra một số một số sai sót về tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên những sai sót đó không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án và đương sự trong vụ án vẫn bảo đảm quyền và lợi ích của mình. Về ý kiến giải quyết vụ án bao gồm: Quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung, án phí của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị C và anh Nguyễn Hùng D kết hôn tự nguyện với nhau ngày 06/01/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn huyện Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn anh D và chị C chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 8/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D hay ghen tuông mù quáng nên thường xuyên có những hành vi bạo lực đối với chị C. Đến ngày 05/9/2018 thì chị C đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay chị và anh D sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân chị và anh D cũng không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh D, tuy nhiên anh D không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị C. Chị C cảm thấy mục đích hôn nhân giữa vợ chồng chị không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh D là hoàn toàn có căn cứ, cần được xem xét, chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Lò Thị C và anh Nguyễn Hùng D có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Tiến sinh ngày 11/10/2012 và cháu Nguyễn Lan Chi sinh ngày 21/8/2014. Sau khi chị C và anh D sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị C có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cho 02 cháu Tiến và cháu Chi do đó nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu của chị C sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Hùng D phải cấp dưỡng nuôi con chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị Lò Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị Lò Thị C xác nhận trong thời gian vợ chồng chung sống, chị và anh D không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 4 Điều 207, khoản 1 Điều 220, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lò Thị C với anh Nguyễn Hùng D. Chị C được ly hôn anh D.

2. Về con chung: Chị C và anh D có hai con chung tên là: Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Lan C, sinh ngày 21/8/2014. Giao cả hai con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Hùng D phải cấp dưỡng nuôi con chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị C xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lò Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số

AA/2010/0002113 ngày 12/9/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá